ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

Tỉ lệ đánh giá: 100 % E-learning VQ

Ngày nộp điểm:

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 2 **Năm học** 12-13

MÔN HỌC Nhiệt động lực học Kt — Mã MH 210014
Số tín chỉ 2 — Nhóm - tổ A02 - A
Ngày thi 28/05/13 Phòng thi 401C5 — Tiết thi 7-8
CBGD chính Trần Văn Hưng — Mã số CB 1.3346

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	21100092	Nguyễn Đức	Anh			9	Chín	
2	21100376	Mai Văn	Chinh			0	Không	
3	21100527	Nguyễn Tấn	Doanh			8	Tám	
4	21100638	Phạm Đức	Dũng			10	Mười	
5	31100550	Bùi Đức	Duy			4	Bốn	
6	21100750	Phan Tấn	Đạt			6	Sáu	
7	21101072	Trần Danh	Hậu			0,5	Nửa	
8	21101467	Kiều Thanh	Hưng			5,5	Năm rưỡi	
9	21101470	Mành Việt Bảo	Hưng			8	Tám	
10	21101553	Nguyễn Hữu	Khang			4,5	Bốn rưỡi	
11	21102059	Nguyễn Đại	Minh			5	Năm	
12	21102089	Thái Hoàng	Minh			6,5	Sáu rưỡi	
13	31102124	Kiều Nhật	Nam			7	Bảy	
14	21102134	Ngô Văn	Nam			6,5	Sáu rưỡi	
15	31102168	Trần Phương	Nam			6,5	Sáu rưỡi	
16	21102225	Nguyễn Quang	Nghĩa			8,5	Tám rưỡi	
17	21102257	Ngô Quang	Ngọc			6	Sáu	
18	21102333	Nguyễn Kỳ	Nguyện			7,5	Bảy rưỡi	
19	21102390	Trương Thành	Nhân			8	Tám	
20	21102589	Biện Hà Gia	Phúc			9,5	Chín rưỡi	
21	21102638	Trần Minh	Phụng			0	Không	
22	21102825	Nguyễn Tất	Quyền			5,5	Năm rưỡi	
23	21102901	Lê Văn	Sĩ			8,5	Tám rưỡi	
24	21102978	Dương Tấn	Tài			6,5	Sáu rưỡi	
25	21102996	Nguyễn Tấn	Tài			0	Không	VQ
26	21103070	Lê Thiên	Tân			8,5	Tám rưỡi	
27	21103107	Nguyễn	Tất			3,5	Ba rưỡi	
28	21103205	Lê Lương Trường	Thành			8	Tám	
29	21103323	Nguyễn Phi	Thân			9	Chín	
30	21103352	Trần Minh	Thiên			9	Chín	

Xem tiếp trang 2

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 10 *tháng* 06 *năm* 2013

Xác nhận BM/Khoa .....

TS. HÀ ANH TÙNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm VQ

Trần Văn Hưng

(Ký và ghi rõ họ tên)

ẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi

Tỉ lệ đánh giá: 100 % E-learning

Ngày nộp điểm:

MÔN HỌC Nhiệt động lực học Kt — **Học kỳ** 2 — **Năm học** 12-13
Số tín chỉ 2 — Mã MH 210014
Ngày thi 28/05/13 — Phòng thi 401C5 — Nhóm - tổ A02 - A
CBGD chính Trần Văn Hưng — Tiết thi 7-8
Mã số CB 1.3346

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	21103391	Đàm Trường	Thịnh			3,5	Ba rưỡi	
32	21103878	Nguyễn Quốc	Trung			0	Không	
33	21103889	Phạm Quang	Trung			8,5	Tám rưỡi	
34	21103985	Lục Anh	Tuấn			9	Chín	
35	21103989	Lưu Văn	Tuấn			6,5	Sáu rưỡi	
36	20702760	Nguyễn Anh	Tuấn			0	Không	
37	21104116	Nguyễn Thanh	Tùng			5,5	Năm rưỡi	
38	21104123	Phạm Ngọc	Tùng			9,5	Chín rưỡi	
39	21104058	Nguyễn Hoàng	Tuyến			8	Tám	
40	21104401	Phan Võ	Y			4,5	Bốn rưỡi	

Danh sách này có 40 sv. Ngày in 08/05/13

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 11/06/13

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 10 *tháng* 06 *năm* 2013

Xác nhận BM/Khoa .....

.....

(Ký và ghi họ tên)

TS. HÀ ANH TÙNG

CB Chấm .....

Trần Văn Hưng

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 2 **Năm học** 12-13

MÔN HỌC Nhiệt động lực học Kt — Mã MH 210014
Số tín chỉ 2 — Nhóm - tổ A02 - B
Ngày thi 28/05/13 Phòng thi 302C5 — Tiết thi 7-8
CBGD chính Trần Văn Hưng — Mã số CB 1.3346

Tỉ lệ đánh giá: 100 % VH
E-learning

Ngày nộp điểm:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	31000041	Đinh Tuấn	Anh			2	Hai	
2	21000059	Lương Trần Tuấn	Anh			3	Ba	
3	21004502	Trịnh Hữu Tuấn	Anh			3	Ba	
4	V0700319	Nguyễn Anh	Danh			3	Ba	
5	70800360	Phạm	Dũng			2,5	Hai rưỡi	
6	71000473	Nguyễn Khắc	Duy			8,5	Tám rưỡi	
7	30800441	Bùi Văn	Điệp			0	Không	V
8	31000737	Ngô Minh	Đức			8	Tám	
9	20904154	Phạm Văn	Đức			0	Không	V
10	G0900873	Nguyễn Văn	Hiệp			4,5	Bốn rưỡi	
11	80704163	Lê Trung	Hiếu			3	Ba	
12	40700778	Võ Trung	Hiếu			2,5	Hai rưỡi	V
13	30800691	Nguyễn Thiện	Hoà			5	Năm	
14	21001140	Võ	Hoàng			3,5	Ba rưỡi	
15	21001441	Đặng An	Khang			3	Ba	
16	40701319	Lê Hữu	Long			3	Ba	
17	21001794	Lại Thiên	Lộc			10	Mười	
18	K0804426	Nguyễn Trọng	Nghĩa			4	Bốn	
19	30801461	Bùi Võ Minh	Nhật			1	Một	
20	30801519	Nguyễn Minh	Phát			5,5	Năm rưỡi	
21	20901927	Nguyễn Huỳnh	Phi			0	Không	V
22	30801785	Võ Trường	Sanh			2,5	Hai rưỡi	
23	20902301	Vũ Khắc Nguyên	Sơn			3,5	Ba rưỡi	
24	71002931	Lê Kim	Thanh			7	Bảy	
25	G0902581	Phạm Đức	Thiết			1,5	Một rưỡi	
26	90904634	Nguyễn Tấn	Thông			5,5	Năm rưỡi	
27	21003640	Lê Văn	Trung			0	Không	V
28	21003859	Trần Thị Cẩm	Tú			5	Năm	
29	20702993	Trần Quang	Vinh			3,5	Ba rưỡi	

Danh sách này có 29 sv. Ngày in 08/05/13
Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 11/06/13

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 10 *tháng* 06 *năm* 2013

Xác nhận BM/Khoa

TS HÀ ANH TÙNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm

Trần Văn Hưng

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

Tỉ lệ đánh giá: 100% ~~50%~~ Nam

Ngày nộp điểm:

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 2 **Năm học** 12-13
MÔN HỌC Nhiệt động lực học Kt — Mã MH 210014
Số tín chỉ 2 — Nhóm - tổ A04 - A
Ngày thi 28/05/13 Phòng thi 503C4 — Tiết thi 7-8
CBGD chính Hoàng Thị Nam Hương — Mã số CB 0.2155

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	21100174	Đặng Thiện	Ân		Ân	6,5	sáu rưỡi	
2	21100404	Nguyễn Thanh	Chương			3,5	ba rưỡi	
3	21100476	Phạm Quốc	Cường			6,5	sáu rưỡi	
4	21100500	Thái Nguyễn Phương	Danh			5	năm	
5	21100648	Trịnh Trọng	Dũng			4	bốn	
6	21100702	Nguyễn Quang	Đại			5	năm	
7	21100852	Đoàn Minh	Đức		Đức	5	năm	
8	21100884	Trần Công Toàn	Đức			3	ba	
9	21101292	Phạm Viết	Hòa		Hòa	8	tám	
10	21101253	Phạm Huy	Hoàng			5,5	năm rưỡi	
11	21101326	Đặng Văn	Huy			5,5	năm rưỡi	
12	21101409	Nguyễn Văn	Huỳnh			5	năm	
13	21101479	Nguyễn Hoàng	Hưng			5,5	năm rưỡi	
14	21101490	Phạm Quốc	Hưng			6	sáu	
15	21101591	Nguyễn Quốc	Khánh			8	tám	
16	21101875	Nguyễn	Lịch			4	bốn	
17	21101827	Huỳnh Phước	Linh			5	năm	
18	21101855	Phạm Tùng	Linh					Vắng
19	21102024	Phạm Công	Mạnh		Mạnh	6,5	sáu rưỡi	
20	21102032	Lê Văn	Mẫn			9,5	chín rưỡi	
21	21102054	Ngô Quang	Minh			3	ba	
22	21102061	Nguyễn Đặng Tuấn	Minh			6	Sáu	
23	21102087	Phạm Hữu	Minh			3,5	ba rưỡi	
24	21102675	Trần Thế	Phương			2	hai	
25	21102732	Phạm Đức	Quang			3	ba	
26	21102871	Bùi Đình	Sang			5	năm	
27	21102972	Đinh Tiến	Sỹ			6	sáu	
28	21103034	Nguyễn Hoài	Tâm			5,5	năm rưỡi	
29	21103078	Nguyễn Đức	Tân			5,5	năm rưỡi	
30	21103097	Võ Huỳnh	Tân			2,5	hai rưỡi	

Xem tiếp trang 2

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 10 *tháng* 6 *năm* 2013

Xác nhận BM/Khoa .....
TS. HÀ ANH TÙNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm .....
Hoàng Thị Nam Hương
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 2 **Năm học** 12-13

MÔN HỌC Nhiệt động lực học Kt — Mã MH 210014
Số tín chỉ 2 — Nhóm - tổ A04 - A
Ngày thi 28/05/13 Phòng thi 503C4 — Tiết thi 7-8
CBGD chính Hoàng Thị Nam Hương — Mã số CB 0.2155

Tỉ lệ đánh giá: ~~50%~~ 100% Nam

Ngày nộp điểm:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	21103175	Nguyễn Hữu	Thái			7,5	bảy rưỡi	
32	21103186	Trang Hoàng	Thái			4	bốn	
33	21103320	Dương Ngọc	Thân			6	sáu	
34	21103337	Nguyễn Đình Trường	Thi			5,5	năm rưỡi	Nam
35	21103338	Nguyễn Hoàng	Thi			6,5	sáu rưỡi	
36	21103689	Nguyễn Đặng Bửu	Toàn			3	ba	
37	21103757	Đinh Duyên Bảo	Trân			7,5	bảy rưỡi	
38	21103823	Vũ Minh	Trí			3,5	ba rưỡi	
39	21103906	Uông Sỹ	Trung			5	năm	
40	21103925	Lê Văn	Trường			5,5	năm rưỡi	

Danh sách này có 40 sv. Ngày in 08/05/13

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 11/06/13

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 10 *tháng* 6 *năm* 2013

Xác nhận BM/Khoa

TS. HÀ ANH TÙNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm

Hoàng Thị Nam Hương
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

Tỉ lệ đánh giá: ~~50~~ 100 %

Ngày nộp điểm:

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 2 **Năm học** 12-13

MÔN HỌC Nhiệt động lực học Kt — Mã MH 210014

Số tín chỉ 2 — Nhóm - tổ A04 - B

Ngày thi 28/05/13 Phòng thi 304C5 — Tiết thi 7-8

CBGD chính Hoàng Thị Nam Hương — Mã số CB 0.2155

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	30804007	Đỗ Tuấn	Anh			01	một	vắng
2	31000150	Đào Xuân	Bách			6	sáu	
3	K0900137	Lê Quốc	Bảo					vắng
4	20804035	Nguyễn Văn	Bảo			01	một	
5	20704069	Lê Minh	Công			1,5	một rưỡi	
6	21104474	Lê Công	Đoàn			5,5	năm rưỡi	
7	V0704251	Trương Mai Vĩnh	Khôi			3	ba	
8	80701212	Ngô Thị Thanh	Kim			5	năm	
9	31102052	Lương Chí	Minh			9,5	chín rưỡi	
10	K0804439	Vương Gia	Ngọc			2	hai	
11	30701752	Đỗ Thị Yến	Oanh			5	năm	
12	G1002353	Nguyễn Tấn	Phát			1,5	một rưỡi	vắng
13	71002683	Trần Minh	Quý			1,5	một rưỡi	vắng
14	31102946	Nguyễn Văn	Sơn			7	bảy	
15	70902351	Nguyễn Thành	Tâm					vắng
16	K0702158	Huỳnh Bá	Tấn					vắng
17	70902625	Nguyễn Việt	Thịnh			8	tám	
18	21003422	Phùng Minh	Tín			5,5	năm rưỡi	
19	20702674	Nguyễn Nam	Trung			01	một	
20	80702778	Phạm Anh	Tuấn			1,5	một rưỡi	vắng
21	21104025	Trần Minh	Tuấn			5	năm	
22	21104062	Vũ Mạnh	Tuyệt			6,5	sáu rưỡi	
23	21104236	Huỳnh Khai	Vinh			6	sáu	
24	21104241	Nguyễn Lê Phú	Vinh					vắng
25	30903310	Tôn Long	Vinh			5,5	năm rưỡi	
26	21104283	Chế Bá	Vũ			5,5	năm rưỡi	
27	21104290	Kiều Tuấn	Vũ			6	sáu	
28	21104329	Trần Hoàng	Vũ			7,5	bảy rưỡi	
29	21104355	Phan Phúc	Vương			5	năm	

Danh sách này có 29 sv. Ngày in 08/05/13

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 11/06/13

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 10 *tháng* 6 *năm* 2013

Xác nhận BM/Khoa .....

TS. HÀ ANH TÙNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm .....

Hoàng Thị Nam Hương

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 2 **Năm học** 12-13

MÔN HỌC Nhiệt động lực học Kt — Mã MH 210014
Số tín chỉ 2 — Nhóm - tổ A05 - A
Ngày thi 28/05/13 Phòng thi 503C5 — Tiết thi 7-8
CBGD chính Trần Văn Hưng — Mã số CB 1.3346

Tỉ lệ đánh giá: 100 % VHy
E-learning

Ngày nộp điểm:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	31100072	Lê Cảnh Tuấn	Anh			8	Tám	
2	21100146	Trần Nam	Anh			6	Sáu	
3	21100262	Lâm Văn	Bé			3	Ba	
4	31100317	Phạm Văn	Bình			5,5	Năm rưỡi	
5	21100414	Đinh Tấn	Công			0,5	Nửa	
6	K0604065	Hoàng Công	Danh			5	Năm	
7	21100716	Dương Tấn	Đạt			4,5	Bốn rưỡi	
8	21100921	Vũ Trường	Giang			3,5	Ba rưỡi	
9	31100952	Trần Chí	Hào			8,5	Tám rưỡi	
10	21101060	Lê Văn	Hậu			9,5	Chín rưỡi	
11	21101078	Nguyễn Thanh	Hẹn			3,5	Ba rưỡi	
12	21101109	Nguyễn Thanh	Hiếu			5	Năm	
13	21101451	Trần Mạnh	Hùng		Hùng	3,5	Ba rưỡi	
14	21101652	Phạm Đăng	Khoa			4	Bốn	
15	21101737	Tô Ngọc Hoàng	Kim			7,5	Bảy rưỡi	
16	21101819	Đào Thị Thùy	Linh			3	Ba	
17	21101921	Thân Nhật	Long			5	Năm	
18	21102042	Dương Quang	Minh			4	Bốn	
19	21102073	Nguyễn Thành	Minh			3	Ba	
20	21102109	Hoàng Thiên	Mỹ			9,5	Chín rưỡi	VHy
21	21102116	Cao Giang	Nam			5	Năm	
22	31102123	Huỳnh Trí	Nam			5,5	Năm rưỡi	
23	21102175	Vũ Thành	Nam		Nam	10	Mười	
24	21102215	Lê Đào Trọng	Nghĩa		Nghĩa	2	Hai	VHy
25	21102265	Nguyễn Tất	Ngọc			2	Hai	
26	31102308	Nguyễn Xuân	Nguyên			3,5	Ba rưỡi	
27	21102378	Nguyễn Thành	Nhân			1	Một	✓
28	21102961	Trần Thái	Sơn			4	Bốn	
29	21102998	Nguyễn Tấn	Tài			2,5	Hai rưỡi	✓
30	21103069	Lê Minh	Tân			6	Sáu	
		Xem tiếp trang 2						

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 10 *tháng* 06 *năm* 2013

Xác nhận BM/Khoa .....
TS. HÀ ANH TÙNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm VHy
Trần Văn Hưng
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

Tỉ lệ đánh giá: 100 %

Ngày nộp điểm: E-Learning

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi | Học kỳ 2 | Năm học 12-13

MÔN HỌC Nhiệt động lực học Kt | Mã MH 210014
Số tín chỉ 2 | Nhóm - tổ A05 - A
Ngày thi 28/05/13 | Phòng thi 503C5 | Tiết thi 7-8
CBGD chính Trần Văn Hưng | Mã số CB 1.3346

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	21103306	Nguyễn Quốc	Thắng			0	Không	✓
32	21103764	Lê Minh	Triết		(signature)	6	Sáu	
33	21103945	Lê Thanh	Trực		(signature)	5	Năm	
34	21103921	Bùi Thái Xuân	Trường			0	Không	✓
35	21104087	Pham Thanh	Tú		(signature)	5	Năm	
36	21103983	Lê Văn	Tuấn		(signature)	5	Năm	
37	21104152	Nguyễn Tường	Uy		(signature)	6,5	Sáu rưỡi	
38	21104162	Bùi Minh	Ước		(signature)	3,5	Ba rưỡi	
39	21104382	Nguyễn Nghệ	Vỹ		(signature)	5,5	Năm rưỡi	

Danh sách này có 39 sv. Ngày in 08/05/13

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 11/06/13

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 10 *tháng* 06 *năm* 2013

Xác nhận BM/Khoa ....

TS. HÀ ANH TÙNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm ....
Trần Văn Hưng
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 2 **Năm học** 12-13

Tỉ lệ đánh giá: 100 % E-Learning VQ

Ngày nộp điểm:

MÔN HỌC Nhiệt động lực học Kt — Mã MH 210014
Số tín chỉ 2 — Nhóm - tổ A05 - B
Ngày thi 28/05/13 Phòng thi 304C4 — Tiết thi 7-8
CBGD chính Trần Văn Hưng — Mã số CB 1.3346

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	90700046	Lê Nguyễn Tuấn	Anh			0	Không	
2	30800087	Nguyễn Quang	ánh			0	Không	
3	31000425	Trần Thanh	Diệu			4	Bốn	
4	20800613	Lê Hoàng	Hân			0	Không	
5	20804274	Lê Ngọc	Hùng			5,5	Năm rưỡi	
6	80704268	Nguyễn Văn	Loan			1,5	Một rưỡi	
7	21001925	Đỗ Duy	Minh			6	Sáu	
8	21001929	Hoàng Ngọc	Minh			5	Năm	
9	31102503	Nguyễn Chí	Phát			7,5	Bảy rưỡi	
10	K1002366	Nguyễn Thị Hồng	Phấn			6,5	Sáu rưỡi	
11	31102527	Trịnh Mai	Phi			2	Hai	
12	30701931	Nguyễn Đình	Quang			0	Không	
13	G1102716	Nguyễn Đỗ Phương	Quang			5	Năm	
14	31103018	Đoàn Đức	Tâm			7	Bảy	
15	K0704429	Nguyễn Đắc	Tâm			5	Năm	
16	31103087	Nguyễn Thanh	Tân			6	Sáu	
17	21103183	Phạm Hồng	Thái			6	Sáu	
18	20801925	Đỗ Trường	Thanh			5,5	Năm rưỡi	
19	41003041	Trần Đặng Quốc	Thảo			5	Năm	
20	31103345	Nguyễn Anh	Thia			5	Năm	
21	20702347	Phạm Văn	Thịnh			1	Một	
22	31103501	Phạm Văn	Thuận			2	Hai	
23	31103528	Trần Danh	Thủy			1,5	Một rưỡi	
24	30804702	Nguyễn Quốc	Trân			5	Năm	
25	K0804706	Nguyễn Mạnh	Triều			2	Hai	
26	K0904713	Phạm Viết	Trình			4,5	Bốn rưỡi	
27	20903033	Trần Thị Thanh	Trúc			5	Năm	
28	21003932	Hà Thanh	Văn			1	Một	

Danh sách này có 28 sv. Ngày in 08/05/13

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 11/06/13

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 10 *tháng* 06 *năm* 2013

Xác nhận BM/Khoa .....

TS. HÀ ANH TÙNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm VQ

Trần Văn Hưng

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 2 **Năm học** 12-13

MÔN HỌC Nhiệt động lực học Kt — Mã MH 210014
Số tín chỉ 2 — Nhóm - tổ A09 - A
Ngày thi 28/05/13 Phòng thi 301C4 — Tiết thi 7-8
CBGD chính Trần Văn Hưng — Mã số CB 1.3346

Tỉ lệ đánh giá: 100 % E-Learning VH

Ngày nộp điểm:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	31100041	Võ Trường	An		An	9,5	Chín rưỡi	
2	31100045	Bùi Tuấn	Anh			7	Bảy	
3	31100055	Đỗ Tuấn	Anh		Anh	3	Ba	
4	31100103	Nguyễn Lê Việt	Anh			9	Chín	
5	31100213	Đậu Trọng	Bảo			5,5	Năm rưỡi	
6	31100241	Trần Anh	Bảo			9,5	Chín rưỡi	
7	31100413	Đinh Duy Thành	Công			8	Tám	
8	31100431	Lê Văn	Của			5	Năm	
9	31100479	Thạch Quốc	Cường			7	Bảy	
10	31100486	Trương Cao	Cường			5,5	Năm rưỡi	
11	31100510	Phạm Tấn	Dậu		Dậu	6,5	Sáu rưỡi	
12	31100614	Đào Quốc	Dũng			0	Không	
13	31100589	Phan Hữu	Duy		Duy	6,5	Sáu rưỡi	
14	31100796	Lê Tất	Đắc			5 Năm	Năm	
15	31100836	Nguyễn Văn	Đồng		Đồng	9,5	Chín rưỡi	
16	31100840	Võ Tấn	Đời			7,5	Bảy rưỡi	
17	31100865	Nguyễn Đình	Đức		Đức	8,5	Tám rưỡi	
18	31100967	Lê Văn	Hải			7,5	Bảy rưỡi	
19	31100972	Ngô Văn	Hải			9	Chín	
20	31100999	Phạm Văn	Hải			7,5	Bảy rưỡi	
21	31101057	Lê Công	Hậu			10	Mười	
22	31101363	Nguyễn Quang	Huy		Huy	9	Chín	
23	31101406	Phạm	Huynh		Huynh	8	Tám	
24	31101534	Lương Mạnh	Kha		Kha	7	Bảy	
25	31101635	Lê Nguyên	Khoa			8,5	Tám rưỡi	
26	31101655	Trang Nguyễn Đăng	Khoa			6	Sáu	
27	31101660	Trần Trọng	Khoa		Kh	5	Năm	
28	31101829	Lê Thanh	Linh		Linh	5,5	Năm rưỡi	
29	31101970	Vũ Ngọc	Lợi			7,5	Bảy rưỡi	
30	31102043	Đồng Văn	Minh			3,5	Ba rưỡi	

Xem tiếp trang 2

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 10 *tháng* 06 *năm* 2013

Xác nhận BM/Khoa .....

TS. HÀ ANH TÙNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm VH

Trần Văn Hưng
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 2 **Năm học** 12-13

MÔN HỌC Nhiệt động lực học Kt — Mã MH 210014
Số tín chỉ 2 — Nhóm - tổ A09 - A
Ngày thi 28/05/13 — Phòng thi 301C4 — Tiết thi 7-8
CBGD chính Trần Văn Hưng — Mã số CB 1.3346

Tỉ lệ đánh giá: 100 % E-Learning

Ngày nộp điểm:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	31102082	Phan Huỳnh Nhất	Minh			10	Mười	
32	31102513	Văn Tường	Phát			8	Tám	
33	31102522	Lâm Hữu	Phi			8,5	Tám rưỡi	
34	31102531	Cao Tấn	Phong			6,5	Sáu rưỡi	
35	31102572	Hoàng Mai Lộc	Phú			9	Chín	
36	31102615	Nguyễn Minh	Phúc			7	Bảy	
37	31102712	Lý Nhật	Quang			8	Tám	
38	31102728	Nguyễn Văn	Quang			10	Mười	
39	21102891	Trần Thanh	Sáng			0,5	Nửa	
40	K0604359	Lê Văn	Thanh			5	Năm	
41	21104381	Nguyễn Hùng	Vỹ			7	Bảy	

Danh sách này có 41 sv. Ngày in 08/05/13

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 11/06/13

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 10 *tháng* 6 *năm* 2013

Xác nhận BM/Khoa .....

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm .....

Trần Văn Hưng

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 2 **Năm học** 12-13

MÔN HỌC Nhiệt động lực học Kt — Mã MH 210014
Số tín chỉ 2 — Nhóm - tổ A09 - B
Ngày thi 28/05/13 Phòng thi 402C4 — Tiết thi 7-8
CBGD chính Trần Văn Hưng — Mã số CB 1.3346

Tỉ lệ đánh giá: 100 %

Ngày nộp điểm: E-learning

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	31100339	Lê Minh	Cảnh			0	Không	
2	91001115	Nguyễn Phan Thu	Hoàng			2,5	Hai rưỡi	
3	31101601	Trần Đình Bá	Khánh			5	Năm	
4	31101781	Nguyễn Phan Ngọc	Lâm			10	Mười	
5	21102202	Trần Minh	Ngân			6,5	Sáu rưỡi	
6	31102755	Nguyễn Anh	Quân			0	Không	
7	30801717	Trần Nguyên Thụy	Quân			0	Không	
8	31102820	Nguyễn Kiên	Quyết			6	Sáu	
9	31102936	Nguyễn Ngọc	Sơn			6,5	Sáu rưỡi	
10	31102954	Phạm Như Linh	Sơn			3,5	Ba rưỡi	
11	31103010	Võ Minh	Tài			9,5	Chín rưỡi	
12	31103071	Mai Ngọc	Tân			5	Năm	
13	31103081	Nguyễn Lê Nhật	Tân			5	Năm	
14	31103102	Nguyễn Minh	Tấn			7,5	Bảy rưỡi	
15	31103114	Đoàn Việt	Thanh			7	Bảy	
16	31103228	Thái Minh	Thành			5,5	Năm rưỡi	
17	31103315	Trần Quốc	Thắng			6	Sáu	
18	31103380	Trần Hoàng Thanh	Thiện			9	Chín	
19	31103393	Đoàn Ngọc	Thịnh			5	Năm	
20	31103423	Nguyễn Văn	Thịnh			5	Năm	
21	31103435	Trần Đại	Thịnh			5,5	Năm rưỡi	
22	31103470	Trần Đình	Thông			6	Sáu	
23	31103499	Nguyễn Văn	Thuận			8,5	Tám rưỡi	
24	31103587	Kiều Quang	Tiến			5	Năm	
25	31103588	Lê Minh	Tiến			9,5	Chín rưỡi	
26	31103592	Nguyễn Đức	Tiến			8	Tám	
27	31103684	Lê Quang	Toàn			5,5	Năm rưỡi	
28	31103715	Mai Ngọc	Toản			7,5	Bảy rưỡi	
29	31103732	Nguyễn Thị Huyền	Trang			7	Bảy	
30	31103847	Nguyễn Thành	Trọng			9,5	Chín rưỡi	

Xem tiếp trang 3

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 10 *tháng* 06 *năm* 2013

Xác nhận BM/Khoa .....
TS. HÀ ANH TÙNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm .....
Trần Văn Hưng
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 2 **Năm học** 12-13

MÔN HỌC Nhiệt động lực học Kt — Mã MH 210014
Số tín chỉ 2 — Nhóm - tổ A09 - B
Ngày thi 28/05/13 — Phòng thi 402C4 — Tiết thi 7-8
CBGD chính Trần Văn Hưng — Mã số CB 1.3346

Tỉ lệ đánh giá: 100 % E-learning

Ngày nộp điểm:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	31103904	Trần Quang	Trung			9,5	Chín rưỡi	
32	31103956	Bùi Huỳnh	Tuấn			9,5	Chín rưỡi	
33	31103978	Lê Công	Tuấn			7	Bảy	
34	31103993	Nguyễn Anh	Tuấn			6	Sáu	
35	31103994	Nguyễn Anh	Tuấn			9,5	Chín rưỡi	
36	31104102	Lê Nguyễn Đạt	Tùng			5,5	Năm rưỡi	
37	31104053	Trần Thị ánh	Tuyết			9,5	Chín rưỡi	
38	31104178	Hồ Văn	Vấn			7	Bảy	
39	31104203	Hoàng Quốc	Việt			7	Bảy	
40	31104294	Lê Hoàng	Vũ			6	Sáu	
41	31104318	Phan Tuấn	Vũ			3	Ba	
42	31104348	Ngô Tiến	Vương			8	Tám	
43	31104365	Vũ Đại	Vương			5	Năm	
44	31104400	Mai Thị Hồng	Xuyến			8	Tám	

Danh sách này có 44 sv. Ngày in 08/05/13

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 11/06/13

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 10 *tháng* 06 *năm* 2013

Xác nhận BM/Khoa .....

TS. HUỲNH THÁI HOÀNG

CB Chấm .....

Trần Văn Hưng

(Ký và ghi rõ họ tên)